ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở) sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương *(là các cơ sở sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính Phủ)*, bao gồm các nhóm đối tượng sau:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d) Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

- Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;
- Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;
- Sơ chế nhỏ lẻ;
- Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;

- Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

- Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

2. Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện (sau đây viết tắt là Phòng Kinh tế hạ tầng).

Chương II
CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

1. Sở Công Thương tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (gọi tắt là Giấy xác nhận) cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng nêu tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

2. Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện (hoặc phòng có chức năng tương đương) tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng nêu tại Điểm b, c, d Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Điều 5. Quy trình đánh giá, cấp Giấy xác nhận

1. Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về Trung tâm hành chính công cấp tỉnh (đối tượng nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều 2), Trung tâm hành chính công cấp huyện (đối tượng nêu tại Điểm b,c,d Khoản 1 Điều 2).

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận lập kế hoạch để tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân.

3. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu theo Mẫu 03a, 03b, 03c kèm theo Quy định này (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

4. Danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời được thực hiện theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

5. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 6. Phí cấp Giấy xác nhận

Các cơ sở đề nghị cấp Giấy xác nhận có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong trường hợp có văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư trên thì được áp dụng theo văn bản hiện hành.

Chương III
KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Kiểm tra định kỳ

1. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với từng cơ sở sản xuất, kinh doanh, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm đối với các đối tượng quy định theo thẩm quyền cấp giấy xác nhận.

2. Tần suất kiểm tra: không quá 01 (một) lần/năm đối với mỗi cơ sở.

3. Cơ quan kiểm tra phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kiểm tra.

Điều 8. Kiểm tra đột xuất

1. Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất khi có một trong các trường hợp sau:

a) Sản phẩm lưu thông trên thị trường không bảo đảm chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

b) Cảnh báo của các tổ chức trong nước và quốc tế, các cơ quan có thẩm quyền về chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm có thẩm quyền.

2. Cơ quan kiểm tra không cần phải thông báo trước việc kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Công Thương

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành công thương bao gồm cả các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các Phòng Kinh tế hạ tầng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành công thương theo phân cấp tại Quy định này; cập nhật, bổ sung bộ thủ tục hành chính và ban hành quy trình giải quyết hồ sơ một cửa đối với các thủ tục hành chính được phâp cấp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành công thương trên địa bàn quản lý.

3. Lập dự toán kinh phí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành công thương theo phân cấp cùng với dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của UBND cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành công thương thuộc đối

tượng quy định tại Điều 2 Quy định này gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

5. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương trên địa bàn quản lý.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương trên địa bàn.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm gửi về UBND cấp huyện.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và các quy định tại Quyết định này

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định

PHỤ LỤC

Danh mục các biểu mẫu

(Kèm theo Quy định Quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2019/QĐ-UBND ngày 22 Tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

---

1. Mẫu 01: Đơn đề nghị Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

2. Mẫu 02: Danh sách đề nghị xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm

3. Mẫu 03a: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

4. Mẫu 03b: Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

5. Mẫu 03c: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (*cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP*)

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) ; hoặc CMND đối với cá nhân số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi/Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách (1) gửi kèm theo - Mẫu số 03).

Địa danh, Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

Ký ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có)

** Ghi chú:*

- *(1): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân*

Mẫu 02

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của.....)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức đề nghị xác nhận

Ký ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có)

Mẫu 03a: dành cho các tổ chức

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: ..... /20... /XNKT- ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương; Quyết định số...../2019/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(*tên cơ quan xác nhận*) xác nhận các Ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức: .....,

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ....., cấp ngày..../...../.....
nơi cấp: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này)

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm .....

....., ngày.....tháng.....năm……

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 03b

DANH SÁCH
ĐƯỢC XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

(*Kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: ..... /20..... /XNKT- ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận*)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CM	Nơi cấp CMTND

Mẫu 03c: dành cho các cá nhân

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: ..... /20... /XNKT - ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương; Quyết định số ..../2019/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(*tên cơ quan xác nhận*) xác nhận:

Ông/ bà: .....,

Địa chỉ: .....

Giấy CMTND số ....., cấp ngày...../...../....., nơi cấp: .....

Điện thoại: .....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm .....

....., ngày.....tháng.....năm……

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)